

Bản án số: **104/2020/HS-PT**

Ngày: 27-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thanh Thảo

Ông Lê Quang Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Quang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Trương Minh T do có kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2020/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

- Bị cáo có kháng cáo: Trương Minh T, sinh năm 1995 tại tỉnh Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: Ấp 7, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: ấp 8, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; con ông Trương Quang T và bà Lê Thị L; vợ là Trần Thị Ngọc T, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc kết án về hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 22/3/2020 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại Hồ Thị Trúc Phi:

Bà Phan Thị M, sinh năm 1964; Địa chỉ: ấp 6, xã Đồng T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị M: Anh Hồ Ngọc B, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp 6, xã Đồng T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Có mặt

- Bị hại: Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ thuê xe L.

Địa chỉ: Đường L, khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Minh T –chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Khu phố Phước T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngô Thị Hồng S nhưng do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/3/2020, Trương Minh T tổ chức Lễ đính hôn với chị Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1997, tại ấp 3, thị trấn Chơn Thành, huyện C. Khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi dự Lễ đính hôn xong, T và khoảng 10 người bạn trong đó có Lê Đình Đ, sinh năm 1992, nơi cư trú: ấp 7, xã Tân T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước và chị T đến quán Karaoke P tại xã M, huyện C để hát Karaoke. Khi đến quán, T đưa bạn vào phòng để hát, còn T điều khiển xe ô tô con biển số 93A – 152.14 đi một mình về nhà tại ấp 8, xã Tân T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. T điều khiển xe đi theo đường Quốc lộ 14, hướng huyện C đi thành phố Đ. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến khu vực đường vòng (cong) về bên trái, tại Km 990 + 200 mét thuộc ấp 3, xã N, huyện C, T điều khiển xe chạy sang phần đường hướng thành phố Đ đi huyện C. Lúc này xe mô tô biển số 93P2 – 301.51 do chị Hồ Thị Trúc P điều khiển lưu thông hướng thành phố Đ đi huyện C đến bị xe ô tô của T đụng trực diện vào xe mô tô của chị Phi, gây tai nạn giao thông. T xuống xe định đưa chị Phi đi cấp cứu nhưng người dân đi đường nói chị Phi đã chết nên T để chị Phi và xe tại hiện trường rồi bỏ đi. Ngay sau đó, T được người đi đường chở đến trụ sở Công an xã N trình báo. Lúc này, T hoảng sợ vì đã gây tai nạn giao thông chết người nên điện thoại cho bạn là Lê Bảo N, sinh năm 1993, nơi cư trú: ấp 4, xã Minh Lập, huyện C đến chở T về nhà. Khi về đến nhà, thấy trong nhà có nhiều người, T hoảng sợ nên đi vào rẫy của gia đình ở. Đến ngày 13/3/2020 T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đầu thú.

Hậu quả sau tai nạn giao thông: Làm chị Hồ Thị Trúc P chết tại chỗ, xe ô tô con biển số 93A – 152.14 và xe mô tô biển số 93P2 – 301.51 bị hư hỏng nặng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường vòng (cong), tầm nhìn không bị hạn chế, tại Km 990 + 200 mét đường Quốc lộ 14 thuộc ấp 3, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng, có vạch sơn liền nét màu vàng chia thành 02 phần cho xe lưu thông hai chiều. Mỗi phần đường có 02 làn đường, gồm: Làn đường sát vạch sơn giữa đường dành cho xe ô tô và mô tô rộng 3,5 mét;

làn đường sát lề đường dành cho xe thô sơ rộng 02 mét, có vạch sơn liền nét phân chia hai làn đường. Nơi xảy ra tai nạn giao thông thuộc phần đường hướng thành phố Đ đi huyện C.

Sau tai nạn giao thông, nạn nhân, xe ô tô con biển số 93A – 152.14, xe mô tô biển số 93P2 – 301.51 và các dấu vết để lại hiện trường như sau:

- Nạn nhân Hồ Thị Trúc P, giới tính nữ, chết tại hiện trường, tư thế nằm ngửa trên làn đường dành cho xe ô tô và xe mô tô thuộc phần đường bên phải hướng huyện C đi thành phố Đ. Đầu nạn nhân cách mép lề đường bên phải hướng huyện C đi thành phố Đ 3,40 mét; chân phải nạn nhân cách mép lề đường bên phải 3,50 mét; chân trái nạn nhân cách mép lề đường bên phải 3,55 mét.

- Vết máu nạn nhân kích thước 1.40 mét x 0,20 mét, trên làn đường dành cho xe ô tô và mô tô thuộc phần đường hướng huyện C đi thành phố Đ, cách đầu nạn nhân 1,70 mét.

- Xe ô tô con biển số 93A – 152.14, sau tai nạn giao thông đỗ giữa đường, đầu xe qua hướng thành phố Đ hơi lệch về bên phải; đuôi xe quay hướng huyện C. Bánh xe phía trước và phía sau bên trái trên phần đường hướng thành phố Đ đi huyện C. Tâm trục bánh xe trước bên phải cách mép lề đường bên phải hướng huyện C đi thành phố Đ 4,25 mét; tâm trục bánh sau bên phải cách mép lề đường bên phải 4,70 mét và cách đầu nạn nhân 13 mét về hướng thành phố Đ.

- Xe mô tô biển số 93P2 – 301.51, sau tai nạn giao thông bị ngã đổ về bên trái, đầu xe quay vào vào lề đường bên trái hướng huyện C đi thành phố Đ, đuôi xe quay vào lề đường bên phải. Tâm trục bánh xe trước cách mép lề đường bên phải 3,70 mét và cách tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô con 31 mét về hướng thành phố Đ tâm trục bánh sau bên phải cách mép lề đường bên phải 03 mét.

- Xe mô tô để lại vết cày không liên tục, dài 78 mét, chiều hướng huyện C đi thành phố Đ trên làn đường dành cho xe ô tô và xe mô tô thuộc phần đường hướng thành phố Đ đi huyện C. Điểm đầu vết cày cách mép lề đường bên phải hướng huyện C đi thành phố Đ 7,35 mét; điểm cuối vết cày trùng với trục gác chân phía sau bên trái xe mô tô, cách mép lề đường bên phải 3,20 mét.

Kết quả khám xe:

- Xe ô tô con, loại 05 chỗ ngồi, biển số 93A – 152.14, nhãn hiệu Mazda 3, màu đen, số máy: P520557882, số khung: 4AA6KM005509. Sau tai nạn giao thông xe bị hư hỏng, không kiểm tra được tình trạng an toàn kỹ thuật, dấu vết trên xe để lại như sau:

- + Xe bị bung 02 túi khí phía trước.

- + Kính chắn gió phía trước do tác động của ngoại lực gây vỡ kính thước 145cm x 90cm chiều hướng từ trước ra sau.

- + Trên nắp capo trước để lại vết máu kích thước 62cm x 50cm, tâm vết máu các cạnh bên phải nắp capo 35cm.

+ Nắp bảo vệ máy do tác động của ngoại lực gây móp méo biến dạng, kích thước 152cm x 105cm, chiều hướng từ trước ra sau.

+ Toàn bộ thông gió phía trước đầu xe do tác động của ngoại lực gây móp biến dạng kích thước 125cm x 44cm, chiều hướng từ trước ra sau.

+ Két nước do tác động của ngoại lực gây móp biến dạng, đồng thời thanh sắt đỡ két nước cong chiều từ trước ra sau.

+ Cản bảo vệ trước đầu xe do tác động của ngoại lực gây trầy xước, bung rời khỏi xe

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu bạc đen, biển số 93P2 – 301.51, số máy: JF63E2144091, số khung RLHJF6322HZ128240. Sau tai nạn giao thông xe bị hư hỏng, không kiểm tra được tình trạng an toàn kỹ thuật, dấu vết trên xe để lại như sau:

+ Toàn bộ ốp đầu xe, gương chiếu hậu, đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước, vành chắn bùn bánh xe trước, yếm chắn gió do tác động của ngoại lực gây vỡ rời khỏi xe.

+ Bánh xe trước do tác động của ngoại lực gây móp biến dạng.

+ Khung xe do tác động của ngoại lực gây cong, chiều hướng từ trước ra sau.

+ Yên xe do tác động của ngoại lực gây gãy rời khỏi xe

Ngoài ra không phát hiện dấu vết gì khác.

- Trương Minh T có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, do Sở Giao thông vận tải TP Hồ Chí Minh cấp ngày 16/3/2015, có giá trị đến ngày 16/3/2025.

- Sau khi gây tai nạn Trương Minh T đã bỏ đi, do vậy không kiểm tra được nồng độ cồn và chất ma túy. Vào lúc 08 giờ ngày 13/3/2020, mới tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và chất ma túy đối với Trương Minh T với kết quả như sau:

- Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với Trương Minh T là 0,000mg/L khí thở (không sử dụng chất có nồng độ cồn).

- Kết quả kiểm tra chất ma túy đối với Trương Minh T là âm tính (không sử dụng chất ma túy)

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 66/2020/GDPY ngày 16/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Nạn nhân Hồ Thị Trúc P bị chấn thương sọ não gây vỡ sụn sọ, giập não dẫn đến tử vong

Kết quả định giá T sản số 38/KLGD-HĐĐGTS ngày 20/4/2020 của Hội đồng định giá T sản trong Tổ tụng hình sự huyện C kết luận:

- Giá trị thiệt hại xe ô tô con nhãn hiệu Mazda, biển số 93A – 152.14 tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông là 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng).

- Giá trị thiệt hại xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 93P2 – 301.51 tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông là 15.000.000 đồng (mười năm triệu đồng)

Kết luận giám định thiết bị giám sát hành trình, xác định vận tốc xe ô tô con biển số 93A – 152.14 tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông như sau:

- Hành trình xe lưu trữ trong thiết bị giám sát hành trình xác định thời điểm 15 giờ 15 phút 59 giây ngày 12/3/2020 vận tốc xe trước khi dừng là 136 km/h

- Hành trình xe lưu trữ trên T khoản có địa chỉ đăng nhập: Gpssaigon.vn, tên đăng nhập 93A15214, mật khẩu 123456 xác định thời điểm 15 giờ 15 phút ngày 12/3/2020 vận tốc xe trước khi dừng là 134 km/h

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2020/HS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Căn cứ điểm a,d khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

2. Tuyên bố bị cáo Trương Minh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

3. Xử phạt bị cáo Trương Minh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 22/3/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/9/2020 người đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Thị Trúc P là bà Phan Thị M, anh Hồ Ngọc B có đơn kháng cáo xin cho bị cáo T được hưởng án treo;

Ngày 25/9/2020 người đại diện theo pháp luật của bị hại Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ thuê xe Lê H là anh Lê Minh T kháng cáo xin cho bị cáo T được hưởng án treo;

Ngày 24/9/2020 bị cáo Trương Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trương Minh T, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Phan Thị M, anh Hồ Ngọc B, bị hại Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ thuê xe Lê H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 96/2020/HS-ST ngày ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo Trương Mai T. Căn cứ điểm a,d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50,

Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Tuyên bố bị cáo Trương Minh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Xử phạt bị cáo Trương Minh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, T liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Minh T, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Phan Thị M, anh Hồ Ngọc B, bị hại Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ thuê xe Lê H được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trương Minh T, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Phan Thị M, anh Hồ Ngọc B, bị hại Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ thuê xe Lê H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể: Ngày 12/3/2020 T điều khiển xe ô tô biển số 93A – 152.14 lưu thông trên đường Quốc lộ 14 hướng huyện C đi thành phố Đ, khi đến đoạn đường vòng (cong) tại Km 990 + 200 mét thuộc ấp 3, xã N, huyện C, tỉnh Bình Phước do chạy quá tốc độ quy định (134 km/80km/h), không đi bên phải theo chiều của mình, điều khiển xe chạy sang phần đường hướng thành phố Đ đi huyện C, vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; Điều 7 Thông tư số 31/2019/TT/BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, nên xe do bị cáo T điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển số 93P2 – 301.51 do chị Hồ Thị Trúc P điều khiển đang đi theo hướng thành phố Đ đi huyện C gây tai nạn giao thông, hậu quả làm chị Phi chết tại chỗ, xe ô tô và mô tô bị hư hỏng nặng.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản kiểm tra phương tiện giao thông, biên bản lấy lời khai của bị cáo, phù hợp vật chứng thu giữ và T liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo T phạm tội “Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Mặc dù, nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra và truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ra đầu thú, là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm T liệu là Đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn thể hiện bị cáo là lao động chính, vợ bị cáo hiện đang mang thai tháng thứ 7 có xác nhận của UBND xã Tân T. Xét thấy, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên sau khi xem xét, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo thành người tốt và việc cho hưởng án treo không gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo nên kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo T, của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trương Minh T, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Phan Thị M, anh Hồ Ngọc B, bị hại Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ thuê xe Lê H.

[1] Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 96/2020/HS-ST ngày ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo Trương Mai T.

Căn cứ điểm a,d khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Tuyên bố bị cáo Trương Minh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Trương Minh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Án phí phúc thẩm: Bị cáo Trương Minh T, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Phan Thị M, anh Hồ Ngọc B, bị hại Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ thuê xe Lê H không phải chịu.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã Tân T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKS, CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo; Bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga